

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST

Ngày: 09 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể
2. Ông Nguyễn Văn Thực

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 24/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 28/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Hải B, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1987 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2012. Tiền án: Bản án số 51/2019/HS-ST ngày 09/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2021, chuyển tạm giam ngày 15/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1988 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964; Nhân thân: Bản án số 19/2015/HSST ngày 02/4/2015, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2021, chuyển tạm giam ngày 15/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Anh Từ Minh K, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình
(Anh D, anh K vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ, ngày 12/3/2021, B đi giao hàng tại tỉnh Bắc Ninh, trên đường về đến thị xã Từ Sơn – Bắc Ninh, B đã mua 01 gói ma túy, loại Hêrôin của người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng. Đến 12 giờ cùng ngày khi đang ở nhà thì Tr gọi điện nhờ mua hộ ma túy, B đồng ý và hẹn gặp ở gần chùa Đ, thị trấn H. B cầm gói ma túy và đi xe đạp ra gặp Tr, Tr đưa cho B 200.000 đồng, B cầm tiền và đạp xe ra công Tr tiểu học L (cách chỗ Tr đứng khoảng 300 mét, B dừng xe và lấy gói ma túy ra chia làm hai phần rồi quay lại gặp Tr và đưa cho Tr 01 gói ma túy thì bị Công an huyện Hưng Hà phát hiện bắt quả tang. Kiểm tra gói ma túy của Tr được gói bằng giấy tráng kim, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Tr khai đó là Hêrôin (ký hiệu M2) vừa mua của B với giá 200.000 đồng; kiểm tra túi quần bên phải phía trước của B đã thu giữ 01 gói tráng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, B khai đó là Hêrôin (ký hiệu M1) mục đích để bán kiếm lời. Công an huyện Hưng Hà đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, quản lý và niêm phong 02 gói ma túy thu của B, Tr và 200.000 đồng; ngoài ra còn thu giữ của B 01 điện thoại Nokia màu xanh, 01 xe đạp kiểu dáng thể thao màu đen và số tiền 59.000 đồng, thu giữ của Tr 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 xe đạp cao cao sơn đỏ-đen và 170.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hải B, Nguyễn Văn Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội

Bản kết luận giám định số: 83/KLGD-PC09, ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,1266 gam; Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,1112 gam.

Bản kết luận giám định số 05/KLGD-PC09 ngày 17/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Hai mảnh giấy tráng kim màu trắng, gói chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ở mẫu M1 và M2 là cùng từ một mảnh giấy tách rời ra.

Bản cáo trạng số: 76/CT-VKSHH ngày 21 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố: Trần Hải B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như tại nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Hải B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bình từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 (ba) năm tù, thời

hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/3/2021. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38; điều 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/3/2021.

+ Bị cáo Trần Hải B phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời, do vậy đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt tiền từ 5.000.000 đến 7.000.000 triệu đồng đối với bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Tr là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng; tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, không có động cơ, mục đích vụ lợi. Vì vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong M1- số 83/KLGD-MT ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 phong bì còn nguyên niêm phong M2 - số 83/KLGD-MT ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 phong bì còn nguyên niêm phong mảnh giấy trắng kim màu trắng ký hiệu M1, M2.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000 đồng (số seri TS11093766) là tiền bị cáo Bình bán ma túy và số tiền 59.000 đồng của bị cáo Bình; Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu xanh và 01 xe đạp kiểu dáng thể thao màu đen của bị cáo Bình; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của 01 xe đạp cào cào màu sơn đỏ - đen bị cáo Tr.

- Trả lại cho bị cáo Tr và số tiền 170.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng và không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Hải B đều khai nhận: Ngày 12/3/2021, bị cáo mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực thị xã Từ Sơn-Bắc Ninh 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, khi về đến nhà thì Tr gọi điện hỏi mua ma túy, Bình đồng ý và chia gói ma túy đã mua được thành hai gói, bán cho Tr một gói (khối lượng 0,1112 gam) với giá 200.000 đồng (còn một gói khối lượng 0,1266 gam mục đích bán kiếm lời) thì bị bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng anh D, anh K. Ngoài ra còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang ; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Bản kết luận giám định số 83/KLGD-PC09 ngày 15/3/2021 và Bản kết luận giám định số 05/KLGD-PC09 ngày 17/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Hải B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tr đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 và Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 251 BLHS: Tội mua bán trái phép chất ma túy;

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 249 BLHS: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

.....
c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, vì vậy pháp luật Nhà nước ta đã có những chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này nhằm hạn chế và tiến tới xóa bỏ ma túy khỏi đời sống xã hội. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội; Bị cáo B ngoài hành vi bán trái phép 0,1112 gam Hêrôin cho bị cáo Tr còn cất giấu 0,1266 gam Hêrôin mục đích bán kiếm lời, như vậy hành vi của bị cáo Bình đã phạm vào quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Tr tàng trữ trái phép 0,1112 gam Hêrôin, đã phạm vào tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mặt khác bị cáo Bình còn có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này

thuộc Tr hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Tr là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo các bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét các bị cáo thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp pháp luật.

[4] Bị cáo B bán trái phép chất ma túy để kiếm lời nên áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước; Bị cáo Tr tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo B khai mua ma túy của người đàn ông, không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực thị xã Từ Sơn-Bắc Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong hai phong bì niêm phong M1, M2 hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 83/KLGĐ-PC09 và 02 phong bì còn niêm phong mảnh giấy trắng kim màu trắng ký hiệu M1 hoàn trả mẫu vật sau giám định số 05/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím bấm màu xanh của bị cáo Bình; 01 điện thoại di động Nokia bàn phím bấm màu đen của bị cáo Tr, xác định đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước. Bị cáo B không đề nghị nhận lại số tiền 59.000 đồng và chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao màu đen; bị cáo Tr không đề nghị nhận lại chiếc xe đạp cào cào màu sơn đỏ-đen. Đây là các tài sản hợp pháp của các bị cáo và các bị cáo đều tự nguyện sung vào Ngân sách Nhà nước do đó tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 59.000 đồng của bị cáo B, hóa giá sung Ngân sách nhà nước 01 xe đạp kiểu dáng thể thao của bị cáo B và 01 xe đạp cào cào màu đỏ-đen của bị cáo Tr.

- Số tiền 200.000 đồng (số seri TS11093766) thu của bị cáo B do phạm tội mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 170.000 đồng quản lý của bị cáo Tr, xác định tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật
Các bị cáo có quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hải B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hải B: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/3/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Bình số tiền 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/3/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong hai phong bì niêm phong M1, M2 hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 83/KLGD-PC09 và 02 phong bì còn niêm phong mảnh giấy trắng kim màu trắng ký hiệu M1 hoàn trả mẫu vật sau giám định số 05/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia bàn phím bấm màu xanh và 01 xe đạp kiểu dáng thể thao màu đen của bị cáo B; 01 điện thoại di động Nokia bàn phím bấm màu đen và 01 xe đạp cào cào màu sơn đỏ-đen của bị cáo Tr.

- Tịch thu số tiền 200.000 đồng (số seri TS11093766) và số tiền 59.000 đồng của bị cáo Bình để sung Ngân sách Nhà nước

- Trả lại bị cáo Tr số tiền 170.000 đồng.

(Chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2021)

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trần Hải B, Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Hải B, Nguyễn Văn Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác